

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1214/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính

phủ quy định về thành lập, tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/202/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị tại Tờ trình số 515/TTr-BQLĐSDT ngày 10 tháng 3 năm 2025; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1341/BC-STP ngày 27 tháng 02 năm 2025; đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 800/TTr-SNV ngày 19 tháng 3 năm 2025; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Đường sắt đô thị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông công chánh, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Đường sắt đô thị**
(Kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện chức năng của chủ đầu tư về quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành hệ thống đường sắt đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh; chịu sự chỉ đạo trực tiếp và quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan của các Bộ, ngành Trung ương và của các sở, ngành Thành phố.

Ban Quản lý Đường sắt đô thị hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tên gọi và trụ sở làm việc

- Tên gọi: Ban Quản lý Đường sắt đô thị.
- Tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt là: Management Authority for Urban Railways (MAUR).
- Trụ sở làm việc đặt tại: số 29 đường Lê Quý Đôn, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị là đầu mối tiếp nhận các dự án đầu tư và phối hợp với cơ quan chuyên môn quản lý chuyên ngành đề xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch tổng thể cho việc quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố, phát triển mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng phương án thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài về đường sắt đô thị Thành phố; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp nhận, lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án đường sắt đô thị Thành phố.

3. Thực hiện vai trò và chức năng đối tác trực tiếp với các đối tác nước ngoài trong các quan hệ giao dịch liên quan đến dự án.

4. Chuẩn bị các văn kiện, tài liệu, nội dung đàm phán và cùng các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia đàm phán các điều ước và văn bản thỏa thuận khác với các nhà tài trợ liên quan đến dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố.

5. Xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết và tiến độ thực hiện các dự án thành phần; tổ chức quản lý điều hành, sử dụng hiệu quả nguồn lực của dự án và xử lý các phát sinh khi thực hiện các dự án.

6. Đảm bảo đầy đủ các cơ sở dữ liệu thông tin theo yêu cầu đã thỏa thuận với đối tác nước ngoài để quản lý, điều hành dự án theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quá trình quản lý điều hành dự án đầu tư và những vấn đề có liên quan theo thông lệ quốc tế, quy định của pháp luật Việt Nam và Hiệp định vay.

8. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tài chính, các chế độ về kế toán, thống kê, kiểm toán, quyết toán theo quy định hiện hành và yêu cầu của đối tác nước ngoài phù hợp với những nội dung đã được ký kết.

9. Đảm bảo chế độ quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng, các dự án có liên quan khác của Thành phố để triển khai có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực của dự án.

10. Thực hiện công tác xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác xây dựng và vận hành khai thác các dự án đường sắt đô thị Thành phố.

11. Hằng năm, Ban Quản lý Đường sắt đô thị lập kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch giải ngân (vốn trong nước và nguồn vốn vay nước ngoài) theo yêu cầu tiến độ thực hiện các dự án phù hợp với cơ chế tài chính trong nước và quy định của đối tác để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

12. Đảm bảo tập hợp và thực hiện đầy đủ các nội dung, quy trình liên quan đến công tác vận hành, điều độ chạy tàu, quản lý khai thác, sử dụng sau khi giai đoạn xây dựng hoàn thiện.

13. Liên kết hoặc liên doanh với các tổ chức trong nước hoặc nước ngoài, thuê các chuyên gia có kinh nghiệm nhằm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên ngành về quản lý điều hành dự án, tổ chức vận hành khai thác sử dụng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố.

14. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư; công bố công khai quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách khối lượng lớn của Thành phố.

15. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư tại dự án đầu tư khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao có liên quan đến dự án đường sắt đô thị.

17. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

18. Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì tài sản kết cấu đường sắt đô thị được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị gồm có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Số

lượng Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trưởng ban quản lý và điều hành Ban Quản lý Đường sắt đô thị theo chế độ thủ trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm; Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

3. Các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị. Các Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện một hay một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng của Ban.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Ban Quản lý Đường sắt đô thị có 07 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổ chức và Đào tạo;
- c) Phòng Tài chính - Kế toán;
- d) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

đ) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên (gọi tắt là Ban Quản lý Dự án 1);

e) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương (gọi tắt là Ban Quản lý Dự án 2);

g) Ban Chuẩn bị đầu tư.

2. Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể tình hình triển khai các dự án đường sắt đô thị được giao quản lý, Trưởng ban quyết định thành lập, sắp xếp tổ chức về số lượng và tên gọi các ban trực thuộc để phù hợp với điều kiện, tình hình của Ban theo từng giai đoạn đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

3. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý Đường sắt đô thị do Trưởng ban quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm tuyển dụng, bố trí viên chức; sắp xếp, sử dụng số lượng người làm việc phù hợp với yêu cầu công tác và theo đúng quy định của pháp luật.

5. Xét nhu cầu thực tế, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có quyền ký hợp đồng thuê các tổ chức có năng lực phục vụ cho yêu cầu triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt; kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) được Ban Quản lý Đường sắt đô thị tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố

Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động theo chế độ quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 7. Đối với các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện

1. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với các sở - ngành Thành phố là quan hệ trao đổi thông tin và phối hợp hoạt động ngang cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân Thành phố quy định; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình xây dựng các tuyến đường sắt đô thị (quy hoạch và kế hoạch phát triển, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình quy phạm xây dựng, chất lượng xây dựng và dịch vụ phục vụ, quy chế khai thác và quản lý sử dụng hệ thống đường sắt đô thị) theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn là mối quan hệ giữa cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố với cơ quan hành chính địa phương.

3. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý Đường sắt đô thị với Công ty TNHH Một thành viên Đường sắt đô thị số 1 là quan hệ phối hợp giữa Chủ đầu tư dự án đầu tư

xây dựng tuyến đường sắt đô thị và đơn vị sẽ tiếp nhận, vận hành, khai thác tuyến đường sắt đô thị được quy định cụ thể tại quy chế phối hợp giữa hai bên.

4. Ban Quản lý Đường sắt đô thị và các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện dự án xây dựng các tuyến đường sắt đô thị của Thành phố đảm bảo hoàn thành theo tiến độ quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

5. Các sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có trách nhiệm giải quyết kịp thời các đề nghị của Ban theo quy định pháp luật; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý Đường sắt đô thị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ vào nội dung Quy định này, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm ban hành quy định làm việc của Ban, quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng viên chức của Ban.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Trưởng ban Ban Quản lý Đường sắt đô thị có trách nhiệm phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.